TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Hà Bữu Khánh
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nH dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2022/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 3, ấp BB, xã VT, thành phố CĐ, tỉnh AG(có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Hoàng G, sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp TB, xã TP, huyện GR, tỉnh KG(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2022 nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Bích Th trình bày:

Chị và chồng là anh Huỳnh Hoàng G tự quen biết nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G vào ngày 17/8/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

được khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, anh G ham chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, hiện nay anh G đã có vợ và có con riêng. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Về con chung anh, chị chung sống có 01 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 03/7/2016, chị Th yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

Tại đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/4/2023, chị Th yêu cầu giao con chung là Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 03/7/2016 cho anh G nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh G.

Bị đơn anh Huỳnh Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các thủ tục tố tụng nhưng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân đề nghị cho chị Th và anh G ly hôn; về con chung giao con chung là Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 03/7/2016 cho anh G chăm sóc nuôi dưỡng, anh G không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về nợ chung và tài sản chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Bích Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Hoàng G theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Anh G với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp TB, xã TP, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nH dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

Tại phiên tòa, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh, chị không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Thỷ, anh G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh G kết hôn vào năm 2015 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G vào năm 2016 nên hôn nH của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly tH từ năm 2018 đến nay, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nH lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nH không đạt được. Vì vậy, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Th, anh G chung sống có 01 người con chung là Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 03/7/2016, chị Th yêu cầu giao con chung cho anh G nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy từ khi ly tH đến nay thì cháu Ngọc H sống chung với anh G, chị Th cũng đồng ý giao cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên HĐXX thống nhất giao cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh G không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Th xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nH: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bích Th được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc H, sinh ngày 03/7/2016 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008463 ngày 06/6/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Cơ quan thực hiện việc Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Ngọc Luân